

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát tô) tại xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Khánh Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 5370/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát tô) diện tích 04ha tại xã Cát Hải, huyện Phù Cát;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 77/GP-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Khánh Hưng;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tỉnh và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 972/TTr-STNMT ngày 21/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát tô) tại xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Khánh Hưng thực hiện với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 04ha, diện tích phê duyệt trữ lượng khoáng sản và huy động vào khai thác là 3,62ha có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát tô) theo cấp 122 cho phần diện tích 3,62ha là 126.950m³.

3. Hệ số nở rời

- Hệ số nở rời: $H_{nr \text{ cát}} = 1,056$.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt +12m

- Trữ lượng khoáng sản của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát tô) được phép đưa vào thiết kế khai thác theo cấp 122 là 126.950m³.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Hải, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tổng hợp Khánh Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Tổng cục ĐC&KS VN;
- Cục KS HĐKS Miền Trung;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

**Tọa độ diện tích khu vực thăm dò và tọa độ diện tích khu vực phê duyệt
trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát tô) tại
xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng
năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

- Khu vực thăm dò

Hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108°15'		
Điểm	Y (m)	X (m)
1	1.555.652	603.406
2	1.555.639	603.484
3	1.555.302	603.503
4	1.555.283	603.401
5	1.555.532	603.358
Diện tích 04ha		

- Khu vực phê duyệt trữ lượng khoáng sản và huy động vào khai thác

Hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108°15'					
Điểm	Y (m)	X (m)	Điểm	Y (m)	X (m)
1	1.555.652,00	603.406,00	3	1.555.302,00	603.503,00
2	1.555.639,00	603.484,00	4	1.555.283,00	603.401,00
M1	1.555.591,53	603.486,67	5	1.555.532,00	603.358,00
M2	1.555.588,11	603.467,40	M7	1.555.576,43	603.375,78
M3	1.555.552,81	603.465,82	M8	1.555.559,73	603.387,60
M4	1.555.531,69	603.477,96	M9	1.555.575,62	603.397,36
M5	1.555.518,87	603.475,12	M10	1.555.611,95	603.441,63
M6	1.555.483,00	603.492,80	M11	1.555.620,13	603.415,75
Diện tích 3,62ha					

Thống kê trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát tô) diện tích 3,62ha tại xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Khối - Cấp trữ lượng	Ký hiệu diện tích mặt cắt	Diện tích (m ²)	Diện tích trung bình (m ²)	Khoảng cách mặt cắt (m)	Trữ lượng (m ³)
1	K1-122	S1	96	32,0	25,0	800
		S1	96	61,0	19,5	1.190
		S1a	31			
		S1a	31	80,0	41,7	3.336
		S1b-2	142			
		S1b-1	7	3,5	18,5	65
		S1b	149	227,0	20,8	4.722
		S2	315			
		S2	315	414,0	73	30.222
		S3	521			
Trữ lượng Khối K1-122						40.335
2	K2-122	S3	521	551,0	55,7	30.691
		S3a	581			
		S3a	581	451,0	124,0	55.924
		S4	332			
		Trữ lượng Khối K1-122				
Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát tô) theo cấp 122 cho phần diện tích 3,62ha và trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác						126.950